

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 19/05/2018)**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	15002638	Phạm Ái	Nhi	16/03/1997	15CĐ-TM2	
2	15002750	Đào Phú	Tân	09/02/1997	15CĐ-TM2	
3	15003270	Lê Văn	Tùng	20/03/1997	15CĐ-TM2	
4	15002008	Nguyễn Hải	Đăng	19/07/1997	15CĐ-TP1	
5	15001014	Nguyễn Văn	Hồng	03/10/1997	15CĐ-TP1	
6	15002562	Trần Thiện	Sang	12/07/1997	15CĐ-TP2	
7	15002960	Võ Trung	Tín	06/06/1997	15CĐ-TP2	
8	15001281	Trương Đình	Tuấn	06/12/1997	15CĐ-TP2	
9	15001768	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	15/09/1997	15CĐ-TW	
10	15002372	Lưu Kiệt	Khả	13/07/1997	15CĐ-TW	
11	15000424	Bùi Hoài Quốc	Thanh	17/07/1997	15CĐ-TW	
12	15002738	Nông Thị Thu	Thủy	14/10/1997	15CĐ-TW	
13	15000160	Nguyễn Thái Hoàng	Long	15/09/2000	15TCN-QTM1	Ôn thi
14	15001630	Trần Thuận	Tân	16/05/2000	15TCN-QTM1	Ôn thi
15	15000037	Nguyễn Xuân	Thoái	17/11/1999	15TCN-QTM1	Ôn thi
16	15001376	Nguyễn Thành	Đạt	14/05/2000	15TCN-QTM1	
17	15000446	Nguyễn Trường	Giang	22/01/2000	15TCN-QTM1	
18	15000143	Nguyễn Hồ Trọng	Hiếu	19/01/2000	15TCN-QTM1	
19	15000599	Nguyễn Minh	Hiếu	15/11/2000	15TCN-QTM1	
20	15000228	Nguyễn Hữu Bảo	Hưng	10/10/2000	15TCN-QTM1	
21	15000194	Du Han	Huy	19/12/2000	15TCN-QTM1	
22	15000509	Nguyễn Quốc	Huy	18/02/2000	15TCN-QTM1	
23	15000036	Lê Nguyễn Hoàng	Long	11/9/2000	15TCN-QTM1	
24	15001356	Nguyễn Lê Kiều	Mi	28/06/2000	15TCN-QTM1	
25	15001590	Lê Triệu	Minh	24/08/2000	15TCN-QTM1	
26	15000388	Hà Minh	Nhật	23/12/2000	15TCN-QTM1	
27	15000230	Lê Mạnh	Tài	09/04/2000	15TCN-QTM1	
28	15000083	Võ Tuấn	Thành	11/10/2000	15TCN-QTM1	
29	15003408	Mai Như Ý	Ý	29/03/2000	15TCN-QTM1	
30	16003930	Ngô Thanh	Danh	01/12/1990	16CĐ-LTCNTT	
31	16003939	Nguyễn Thanh	Lộc	29/8/1996	16CĐ-LTCNTT	
32	16003952	Tiêu Vạn	Quang	16/9/1987	16CĐ-LTCNTT	
33	16001535	Dương Hoàng	Thắng	08/03/1998	16CĐ-TM1	Môn GDQP
34	16001439	Nguyễn Thành	An	30/05/1998	16CĐ-TM1	
35	16003702	Nguyễn Lê Công	Chính	30/1/1998	16CĐ-TM1	
36	16002276	Võ Nhật	Duy	11/03/1998	16CĐ-TM1	
37	16001177	Nguyễn Minh	Hiếu	19/12/1998	16CĐ-TM2	
38	16003038	Phạm Đức	Huy	20/05/1998	16CĐ-TM2	
39	16003892	Phạm Luyện Tuấn	Sơn	13/10/1998	16CĐ-TM2	
40	16002609	Lê Phùng Mạnh	Thảo	18/12/1997	16CĐ-TM2	
41	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao	Tường	09/05/1997	16CĐ-TM2	
42	16003729	Phan Thanh	Hoàng	24/09/1996	16CĐ-TP1	
43	16001719	Nguyễn Phi	Sơn	12/11/1996	16CĐ-TP1	
44	16001659	Mai Văn	Thọ	01/05/1998	16CĐ-TP1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
45	16000320	Lê Hùng Hoàng	Tú	14/05/1995	16CĐ-TP1	
46	16003816	Hoàng Đức	Văn	08/10/1997	16CĐ-TP1	
47	16003881	Phạm Hoa	Vinh	02/06/1996	16CĐ-TP1	
48	16002596	Hà Vũ	Đạt	08/02/1998	16CĐ-TP2	Môn GDQP
49	16002476	Đào Nguyễn Trọng	Nghĩa	25/01/1998	16CĐ-TP2	Môn GDQP
50	16002319	Hồ Thị Xuân	Ken	25/09/1997	16CĐ-TP2	
51	16002323	Nguyễn Thiện	Nghĩa	12/06/1998	16CĐ-TP2	
52	16003851	Nguyễn Văn	Châu	07/01/1998	16CĐ-TW1	
53	16000825	Đàm Trí	Dũng	18/07/1998	16CĐ-TW1	
54	16000639	Bùi Trung	Hiếu	04/09/1996	16CĐ-TW1	
55	16003473	Nguyễn Phúc	Nhân	09/02/1998	16CĐ-TW1	
56	16003628	Hồ Đình	Thoại	25/04/1997	16CĐ-TW1	
57	16003408	Nguyễn Thế Anh	Tuấn	16/07/1998	16CĐ-TW1	
58	16001795	Trần Minh	Đức	22/09/1998	16CĐ-TW2	Môn GDQP
59	16001636	Mạc Thiệu	Minh	08/01/1998	16CĐ-TW2	
60	16002232	Đặng Hữu	Trường	20/05/1997	16CĐ-TW2	
61	16000285	Lê Hoàng Anh	Duy	19/12/2001	16TCN-QTM1	
62	16002706	Lương Hiền	Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1	
63	16000203	Nguyễn Huy	Hoàng	06/01/2001	16TCN-QTM1	
64	16000311	Nguyễn Hoàng	Nguyên	05/04/1999	16TCN-QTM1	
65	16000528	Lê Khả	Nhiên	18/02/2001	16TCN-QTM1	
66	16000182	Nguyễn Quang	Thái	06/04/2001	16TCN-QTM1	
67	16000489	Đoàn Nguyễn Đức	Thắng	18/01/2001	16TCN-QTM1	
68	16000008	Huỳnh Quốc	Thịnh	31/10/2001	16TCN-QTM1	
69	16003454	Lê Ngọc	Thy	01/10/2001	16TCN-QTM1	
70	16000228	Nguyễn Trần Thanh	Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1	
71	16003818	Trần Gia	Anh	06/08/2000	16TCN-QTM2	
72	16003541	Cao Tiểu	Bảo	24/11/2000	16TCN-QTM2	
73	16000678	Trần Tiến	Đạt	28/09/2001	16TCN-QTM2	
74	16003532	Nguyễn Trọng	Huy	07/09/2000	16TCN-QTM2	
75	16000559	Nguyễn Đức Thiện	Quý	01/12/2001	16TCN-QTM2	
76	16003737	Hoàng Văn	Tuân	04/03/2001	16TCN-QTM2	
77	16000466	Sai Trùng	Xanh	09/01/2001	16TCN-QTM2	
78	16001489	Trần Gia	Bảo	15/07/2001	16TC-QTM	
79	16000529	Nguyễn Thành Nhân	Đạt	22/12/2001	16TC-QTM	
80	16000361	Nguyễn Minh	Hoàng	12/09/2001	16TC-QTM	
81	16003543	Vũ Ngọc Anh	Khoa	26/06/2000	16TC-QTM	
82	16000293	Lê Ánh	Minh	20/10/2001	16TC-QTM	
83	16000199	Đỗ Đặng Thiên	Phúc	29/10/2001	16TC-QTM	
84	16000476	Nguyễn Võ Hạnh	Phúc	27/02/2001	16TC-QTM	
85	16000604	Nguyễn Phương	Uyên	01/06/2001	16TC-QTM	
86	16002331	Phạm Thanh Kỳ	Duyên	11/12/1996	16TCT-QTM	
87	16002608	Lê Khải	Minh	08/12/1998	16TCT-QTM	
88	16003005	Võ Tấn	Phát	25/03/1996	16TCT-QTM	
89	17003509	Lê Tuấn	Anh	01/01/1999	17C1-ANM1	
90	17001407	Phạm Minh	Dương	04/08/1997	17C1-ANM1	
91	17003606	Huỳnh Ngọc Minh	Tú	17/11/1998	17C1-ANM1	
92	17002228	Phan Minh	Chính	10/04/1999	17C1-CMT1	
93	17003347	Trần Công	Danh	15/06/1999	17C1-CMT1	
94	17002843	Nguyễn Minh Hồng	Dương	11/06/1999	17C1-CMT1	
95	17002632	Nguyễn Phước	Huy	18/09/1998	17C1-CMT1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
96	17001891	Huỳnh Quang	Khải	08/11/1999	17C1-CMT1	
97	17002954	Trần Hoàng	Thuyền	24/11/1999	17C1-CMT1	
98	17002419	Nguyễn Chí	Trung	05/04/1997	17C1-CMT1	
99	17002978	Nguyễn Anh	Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1	
100	17004054	Nguyễn Thành	Công	07/07/1999	17C1-CMT2	1 môn
101	17004291	Lý Tuấn	Đạt	05/12/1999	17C1-CMT2	
102	17003746	Đỗ Thanh	Duy	17/09/1998	17C1-CMT2	
103	17001137	Phan Vũ Trường	Giang	20/05/1999	17C1-CMT2	
104	17003560	Nguyễn Khắc	Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2	
105	17003296	Ngô Hồ Khánh	Huy	19/08/1999	17C1-CMT2	
106	17003451	Lê Tuấn	Khanh	19/12/1999	17C1-CMT2	
107	17004610	Đặng Công	Lực	10/10/1999	17C1-CMT2	
108	17004141	Nguyễn Tấn	Luyện	20/08/1999	17C1-CMT2	
109	17004435	Nguyễn Công	Minh	26/11/1997	17C1-CMT2	
110	17004254	Lê Hoàng	Tam	03/03/1998	17C1-CMT2	
111	17003877	Huỳnh Minh	Thuận	15/08/1998	17C1-CMT2	
112	17003430	Dương Hải	Trí	09/09/1999	17C1-CMT2	
113	17001571	Võ Trần Quốc	Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1	
114	17002255	Đặng Lê Minh	Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1	
115	17004620	Phạm Kiều Tiến	Hoài	21/10/1997	17C1-LTM1	
116	17000965	Lê Khắc	Hoan	10/08/1999	17C1-LTM1	
117	17001033	Nguyễn Thành	Huân	18/10/1998	17C1-LTM1	
118	17004830	Phạm Đăng	Khoa	23/12/1997	17C1-LTM1	
119	17002913	Nguyễn Thanh	Lâm	05/05/1999	17C1-LTM1	
120	17001688	Võ Đoàn Hoàng	Minh	23/10/1999	17C1-LTM1	
121	17003924	Đào Duy	Thanh	02/01/1998	17C1-LTM1	
122	17001668	Nguyễn Đắc	Thành	22/08/1999	17C1-LTM1	
123	17002888	Lê Ngọc	Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1	
124	17004495	Đặng Hoàng	Vinh	26/02/1998	17C1-LTM1	
125	17002009	Võ Văn	Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1	
126	17003102	Trần Quốc	Bảo	26/04/1999	17C1-LTM2	
127	17004360	Võ Đức	Danh	17/06/1999	17C1-LTM2	
128	17002893	Nguyễn Hồng	Duy	22/07/1997	17C1-LTM2	
129	17003317	Nguyễn Thị	Hiền	10/01/1999	17C1-LTM2	
130	17004388	Lê Văn	Hòa	16/04/1997	17C1-LTM2	
131	17004268	Thái Văn	Linh	20/12/1999	17C1-LTM2	
132	17003448	Trịnh Đỗ Minh	Phước	22/04/1999	17C1-LTM2	
133	17003675	Trần Văn	Tài	22/08/1999	17C1-LTM2	
134	17003917	Trần Hữu	Thọ	20/01/1999	17C1-LTM2	
135	17004380	Nguyễn Quang	Trí	17/08/1998	17C1-LTM2	
136	17002188	Võ Ngọc	Hậu	25/09/1998	17C1-QTM1	1 môn
137	17001100	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	04/04/1999	17C1-QTM1	1 môn
138	17001209	Huỳnh Thanh	An	13/12/1996	17C1-QTM1	
139	17004758	Võ Tuấn	Anh	28/02/1992	17C1-QTM1	
140	17004423	Lê Quốc	Bình	24/01/1994	17C1-QTM1	
141	17001117	Trần Văn	Cường	03/03/1999	17C1-QTM1	
142	17002769	Đỗ Ngọc	Đức	10/12/1998	17C1-QTM1	
143	17004696	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	10/11/1999	17C1-QTM1	
144	17000412	Thái Tuấn	Huy	19/10/1998	17C1-QTM1	
145	17002224	Huỳnh Hoàng	Khang	29/05/1999	17C1-QTM1	
146	17003207	Nguyễn Hoàng	Khang	21/05/1998	17C1-QTM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
147	17002498	Lê Văn	Khánh	09/05/1999	17C1-QTM1	
148	17000181	Nguyễn Đăng	Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1	
149	17004786	Bảo Lê Minh	Khôi	24/07/1999	17C1-QTM1	
150	17003876	Nguyễn Đức	Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1	
151	17004805	Phạm Văn	Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1	
152	17004180	Nguyễn Công	Nguyên	02/02/1999	17C1-QTM1	
153	17002883	Trần Văn	Nguyên	20/10/1999	17C1-QTM1	
154	17001331	Lê Trọng	Nhân	20/07/1999	17C1-QTM1	
155	17003395	Trần Văn	Phú	10/11/1997	17C1-QTM1	
156	17003093	Phạm Tuấn	Phương	16/09/1998	17C1-QTM1	
157	17000196	Nguyễn Chí	Quốc	21/02/1996	17C1-QTM1	
158	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1	
159	17002403	Trương Văn	Thảo	05/07/1999	17C1-QTM1	
160	17001690	Nguyễn Hữu	Trí	09/04/1999	17C1-QTM1	
161	17004125	Cao Đức	Bình	14/07/1999	17C1-THU1	
162	17003950	Giang Phạm Yến	Bình	03/04/1999	17C1-THU1	
163	17002596	Phan Bảo	Đạt	31/10/1991	17C1-THU1	
164	17003949	Nguyễn Thị Xuân	Hà	07/01/1999	17C1-THU1	
165	17002534	Trần Quang	Khải	14/09/1999	17C1-THU1	
166	17004034	Trần Văn Vũ	Linh	29/05/1998	17C1-THU1	
167	17004615	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	16/12/1997	17C1-THU1	
168	17001686	Trần Văn	Phúc	28/03/1999	17C1-THU1	
169	17004621	Huỳnh Đức	Thắng	17/07/1999	17C1-THU1	
170	17004675	Huỳnh Đức	Tiến	17/07/1999	17C1-THU1	
171	17004314	Nguyễn Duy	Tường	30/06/1999	17C1-THU1	
172	17004578	Ngô Ngọc Như	Ý	11/07/1999	17C1-THU1	
173	17001566	Trần Châu	Giang	20/03/1999	17C1-TKW1	
174	17002705	Nguyễn Minh	Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1	
175	17003162	Trương Đình	Nghĩa	28/05/1999	17C1-TKW1	
176	17002172	Trần Quốc	Phong	11/05/1999	17C1-TKW1	
177	17004602	Phan Bá	Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1	
178	17004606	Thái Minh	Quân	13/07/1998	17C1-TKW1	
179	17003081	Đinh Văn	Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1	
180	17003390	Trần Huỳnh	Thái	05/07/1999	17C1-TKW1	
181	17002536	Quách Thanh	Thuận	17/04/1999	17C1-TKW1	
182	17002170	Phạm Nguyễn Nhật	Trương	12/09/1999	17C1-TKW1	
183	17004895	Trần Trương Thị Thu	Đức	12/02/1995	17C2-QTM1	
184	17004877	Trần Thiện	Dũng	29/7/1995	17C2-QTM1	
185	17004864	Lê Minh	Hiếu	26/7/1998	17C2-QTM1	
186	17004856	Lương Minh	Hoàng	28/7/1997	17C2-QTM1	
187	17004868	Trần Thanh	Long	28/9/1997	17C2-QTM1	
188	17004866	Trần Văn	Phú	31/8/1998	17C2-QTM1	
189	17004863	Trần Vũ Minh	Quân	24/02/1998	17C2-QTM1	
190	17004900	Cao Minh	Thân	02/12/1992	17C2-QTM1	
191	17004954	Huỳnh Phạm Hữu	Thành	22/4/1985	17C2-QTM1	
192	17004873	Nguyễn Thanh	Thuận	11/9/1994	17C2-QTM1	
193	17004907	Trần Bình	Thuận	10/3/1998	17C2-QTM1	
194	17004882	Trương Chí	Toàn	1995	17C2-QTM1	
195	17004861	Bùi Thành	Trung	10/9/1998	17C2-QTM1	
196	17004741	Vũ Thiên	Cát	11/04/1998	17T2-QTM1	
197	17002739	Nguyễn Nhật	Hưng	06/09/1999	17T2-QTM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
198	17004798	Đặng Hữu	Tân	01/01/1996	17T2-QTM1	
199	17004655	Nguyễn	Hoàng	01/06/1998	17T2-QTM1	
200	17000425	Lê Huỳnh Khánh	Đại	19/08/1996	17T2-QTM1	
201	17004391	Trần Anh	Dũng	15/09/1999	17T2-QTM1	
202	17003459	Phan Trần Nhật	Duy	10/10/1998	17T2-QTM1	
203	17003604	Đoàn Nguyễn Quốc	Huy	02/06/1999	17T2-QTM1	
204	17004528	Lê Đức	Huy	07/06/1999	17T2-QTM1	
205	17003721	Tô Duy Quang	Huy	10/09/1997	17T2-QTM1	
206	17002530	Nguyễn Bá	Khang	17/10/1997	17T2-QTM1	
207	17001119	Vương Nguyễn Uyển	Linh	31/01/1997	17T2-QTM1	
208	17003369	Trương Hoàng	Luân	03/12/1999	17T2-QTM1	
209	17004169	Phạm Quang	Nghĩa	06/11/1999	17T2-QTM1	
210	17001995	Lê Phương Bảo	Ngọc	29/09/1999	17T2-QTM1	
211	17000052	Nguyễn Trung	Nhật	24/01/1997	17T2-QTM1	
212	17004467	Bành Lưu Danh	Phước	26/11/1997	17T2-QTM1	
213	17003752	Lưu Anh	Phuong	12/06/1997	17T2-QTM1	
214	17001178	Trần Khải	Quân	13/10/1996	17T2-QTM1	
215	17003423	Nguyễn Hoàng	Qui	25/07/1998	17T2-QTM1	
216	17004057	Nguyễn Kim	Sang	12/01/1999	17T2-QTM1	
217	17004794	Nguyễn Văn	Sáng	18/09/1997	17T2-QTM1	
218	17002178	Phạm Thái	Thuận	29/06/1999	17T2-QTM1	
219	17003678	Đặng Thanh	Tùng	01/02/1998	17T2-QTM1	
220	17002511	Võ Phuong	Uyên	17/07/1999	17T2-QTM1	
221	17004692	Nguyễn Văn	Chiến	22/06/1997	17T2-QTM1	
222	17004740	Võ Văn	Chiến	24/02/1997	17T2-QTM1	
223	17004513	Hoàng Đình	Dương	11/04/1997	17T2-QTM1	
224	17004789	Nguyễn Anh	Duy	11/11/1996	17T2-QTM1	
225	17004652	Văn Tấn	Hải	06/08/1996	17T2-QTM1	
226	17004162	Nguyễn Xuân	Hoàng	21/11/1999	17T2-QTM1	
227	17002851	Phan Trung	Kiên	20/05/1998	17T2-QTM1	
228	17004717	Trần Lê Văn Thanh	Lam	03/12/1998	17T2-QTM1	
229	17004638	Trần Xuân	Phát	08/04/1999	17T2-QTM1	
230	17004840	Trần Minh	Phúc	18/05/1998	17T2-QTM1	
231	17004647	Đinh Đoàn	Tâm	12/06/1997	17T2-QTM1	
232	17000284	Thiều Tấn	Thành	3/12/1998	17T2-QTM1	
233	17001692	Phan Văn	Thời	10/04/1998	17T2-QTM1	
234	17003656	Phạm Quốc	Tính	20/03/1999	17T2-QTM1	
235	17002528	Nguyễn Đỗ	Trọng	12/07/1999	17T2-QTM1	
236	17002497	Nguyễn Đức	Thắng	03/11/1997	17T2-QTM1	
237	17000503	Dương Thanh	Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
238	17000351	Trần Phương	Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
239	17003322	Trần Trung	Hiếu	07/04/2002	17T4-CMT1	
240	17000569	Trần Phi	Hùng	27/03/2002	17T4-CMT1	
241	17001900	Dương Quang	Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
242	17000699	Nguyễn Minh	Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
243	17004251	Nguyễn Quốc	Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
244	17004374	Trương Đức	Huy	25/08/2001	17T4-CMT1	
245	17002074	Nguyễn Phúc	Khánh	14/10/2000	17T4-CMT1	
246	17000215	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
247	17000478	Võ Tuấn	Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
248	17004417	Vũ Trọng	Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
249	17000872	Lê Dư Khôi	Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
250	17000695	Nguyễn Tấn	Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
251	17000410	Nguyễn Thành	Phát	28/08/2002	17T4-CMT1	
252	17004795	Trần Sỹ	Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
253	17001128	Lê Nguyễn Trung	Quân	04/05/2001	17T4-CMT1	
254	17004416	Võ Nguyễn Trung	Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
255	17000402	Trần Việt	Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
256	17000667	Vũ Minh	Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
257	17001694	Vũ Xuân	Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
258	17000640	Hoàng Quốc	Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
259	17003098	Huỳnh Vũ Đăng	Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	
260	17003372	Lê Kim	Thìn	31/12/2000	17T4-CMT1	
261	17001824	Phùng Vĩnh	Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	
262	17000639	Bùi Quốc	Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
263	17000988	Trần Lương Quốc	Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	
264	17002911	Nguyễn Bá	Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
265	17003436	Nguyễn Công	Bình	05/07/2002	17T4-LTM1	
266	17004457	Phạm Quốc	Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	
267	17004626	Phạm Thế	Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
268	17003235	Lê Nhật	Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
269	17003139	Lê Quốc	Duy	29/08/2002	17T4-LTM1	
270	17004709	Nguyễn Chí	Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
271	17000563	Tạ Quang Kỳ	Hiếu	01/06/2002	17T4-LTM1	
272	17000517	Cao Khánh	Hưng	19/01/2002	17T4-LTM1	
273	17002215	Huỳnh Quốc	Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
274	17001328	Nguyễn Đức	Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
275	17000520	Hoàng Vĩ	Kha	28/07/2002	17T4-LTM1	
276	17000157	Trần Anh	Khoa	26/7/2002	17T4-LTM1	
277	17000229	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	01/8/2001	17T4-LTM1	
278	17000198	Huỳnh Tấn	Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
279	17004243	Nguyễn Hoài	Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
280	17000087	Trịnh Hoàng Ánh	Ngọc	18/6/2001	17T4-LTM1	
281	17002901	Lê Hoàng Khôi	Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
282	17000228	Huỳnh Thị Trúc	Nhi	20/6/2002	17T4-LTM1	
283	17000814	Đặng Minh	Nhật	10/04/2001	17T4-LTM1	
284	17000020	La Hồng	Phúc	21/6/2001	17T4-LTM1	
285	17003693	Nguyễn Anh Nghi	Phụng	10/11/1996	17T4-LTM1	
286	17003238	Trần Thanh	Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
287	17002131	Nguyễn Vương	Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
288	17004420	Quách Chí	Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1	
289	17000285	Nguyễn Minh	Tâm	01/11/2002	17T4-LTM1	
290	17000444	Phùng Tuấn	Thanh	09/06/2001	17T4-LTM1	
291	17003824	Nguyễn Duy	Thức	13/06/2002	17T4-LTM1	
292	17000145	Đồng Minh	Tiến	09/1/2002	17T4-LTM1	
293	17000706	Nguyễn Minh	Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
294	17002240	Lê Quang	Tuấn	18/09/2002	17T4-LTM1	
295	17000765	Bùi Lý Minh	Văn	07/11/2002	17T4-LTM1	
296	17000901	Cao Thanh	Vũ	08/04/2002	17T4-LTM1	
297	17000542	Mai Anh	Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
298	17000504	Nguyễn Thanh	Ý	8/2/2001	17T4-LTM1	
299	17002869	Vũ Nguyễn Thanh	Danh	20/08/2000	17T4-QTM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
300	17001148	Nguyễn Bá Minh	Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
301	17000234	Nguyễn Phi	Hùng	25/05/2002	17T4-QTM1	
302	17004348	Đỗ Hoàng	Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
303	17002734	Nguyễn Hà Nhật	Lâm	23/04/2002	17T4-QTM1	
304	17002080	Nguyễn Văn	Long	09/07/2000	17T4-QTM1	
305	17000668	Nguyễn Bá	Phúc	15/08/2002	17T4-QTM1	
306	17002977	Đặng Hiếu	Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
307	17000927	Nguyễn Thành	Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
308	17000527	Trần Văn	Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
309	17001159	Phạm Thế	Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
310	17001072	Lê Văn	Anh	05/08/2002	17T4-QTM2	
311	17003838	Tạ Quốc	Cường	07/11/2002	17T4-QTM2	
312	17000821	Bùi Trương Đức	Đạt	10/11/2002	17T4-QTM2	
313	17003270	Đỗ Vỹ	Đạt	26/11/2001	17T4-QTM2	
314	17000367	Nguyễn Minh	Đạt	14/05/2002	17T4-QTM2	
315	17003886	Nguyễn Thành	Đạt	28/02/2002	17T4-QTM2	
316	17001490	Nguyễn Quang	Duy	30/01/2002	17T4-QTM2	
317	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy	01/01/2001	17T4-QTM2	
318	17003382	Nguyễn Thanh	Hậu	20/01/2001	17T4-QTM2	
319	17000167	Nguyễn Vương Tuấn	Khôi	01/02/2002	17T4-QTM2	
320	17003973	Lê Văn	Kim	24/07/2001	17T4-QTM2	
321	17000810	Tạ Hữu Tuấn	Lộc	09/01/2002	17T4-QTM2	
322	17003628	Nguyễn Hoàng	Long	22/05/2000	17T4-QTM2	
323	17003258	Ngô Trọng	Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM2	
324	17004303	Văn Quang	Phú	03/05/2001	17T4-QTM2	
325	17004780	Lê Như	Sáng	07/08/1997	17T4-QTM2	
326	17004677	Lưu Bá	Sơn	24/03/2002	17T4-QTM2	
327	17004302	Trần Thái	Sơn	26/09/2001	17T4-QTM2	
328	17000105	Đỗ Thanh	Tân	24/5/2001	17T4-QTM2	
329	17004729	Võ Hoàng	Thành	22/12/1998	17T4-QTM2	
330	17003453	Huỳnh Thanh	Trọng	26/12/1999	17T4-QTM2	
331	17004781	Thái Kim	Trọng	20/10/1997	17T4-QTM2	
332	17000581	Trần Trí Trung	Trực	08/07/2002	17T4-QTM2	
333	17000059	Nguyễn Nhật	Trường	2/8/2002	17T4-QTM2	
334	17000385	Võ Hà Thanh	An	16/01/2002	17T4-THU1	
335	17000041	Bùi Hoàng	Anh	3/3/2002	17T4-THU1	
336	17000378	Nguyễn Trọng	Bảo	07/02/1998	17T4-THU1	
337	17001806	Trần Ngọc Hoàng	Duy	21/05/2002	17T4-THU1	
338	17000331	Tạ Gia	Hân	26/10/2000	17T4-THU1	
339	17004575	Lý Đăng	Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
340	17002379	Ngô Minh	Hiếu	18/08/2001	17T4-THU1	
341	17003891	Vũ Thị	Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	
342	17000275	Huỳnh Thị Lê	Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
343	17004276	Nguyễn Đức	Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
344	17000613	Mai Thị Kim	Khánh	07/09/2002	17T4-THU1	
345	17000120	Bùi Gia	Kiệt	16/11/2002	17T4-THU1	
346	17001133	Đào Thị Hồng	Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
347	17003389	Võ Ý	Mỹ	01/07/2002	17T4-THU1	
348	17004362	Nguyễn Duy	Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
349	17003318	Trần Hoàng Kiều	Oanh	09/05/2002	17T4-THU1	
350	17000590	Ma Trần Minh	Phi	23/09/2002	17T4-THU1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
351	17002046	Ngô Xuân	Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
352	17000325	Nguyễn Tâm	Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
353	17004796	Phạm Đăng	Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
354	17002635	Phan Trần Thiên	Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	
355	17000818	Trần Như Ngọc	Quế	30/09/2002	17T4-THU1	
356	17001141	Đàm Quang	Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
357	17004869	Nguyễn Minh	Thông	19/05/2001	17T4-THU1	
358	17004526	Nguyễn Văn	Thùy	01/12/1999	17T4-THU1	
359	17003885	Nguyễn Hoàng	Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1	
360	17003944	Nguyễn Phi Thanh	Tuấn	26/02/2002	17T4-THU1	
361	17004363	Đỗ Hoàng	Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
362	17002723	Nguyễn Minh	Huy	30/09/2002	17T4-TKW1	
363	17000051	Sầm Lâm Tấn	Kiệt	30/6/2002	17T4-TKW1	
364	17002877	Hàng Tấn	Lộc	11/07/2000	17T4-TKW1	
Tổng cộng: 364 HS - SV						